TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2024/QĐST-KDTM	*L, ngày 07 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 14/TLST-KDTM ngày 04/3/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư"

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần a.

Trụ sở: Tầng 18 số 52 phố Lê đại h, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm bá h – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ khánh d, ông Vũ văn t, bà Vũ thị n và bà Tạ thị thanh m.

Theo hợp đồng ủy quyền số :0811/2023 ngày 08/11/2023 và Văn bản ủy quyền số 263/2023/VBUQ-ZNA ngày 08/11/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ khánh d

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư m.

Trụ sở: tầng 1 tòa nhà S, Khu đô thị S, phường P, quận L, Thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Phan thanh d– Tổng giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ thị h, sinh năm 1988.
Theo giấy ủy quyền số 01/2024/UQ-TGĐ ngày 02/5/2024

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng: Các đương sự xác nhận ngày 03/02/2021 Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư m có ký với Công ty cổ phần a Hợp đồng hợp tác đầu tư dự án số 01/2021/HTDTDA/MHC LAND-MCC. Với mức đầu tư là 25 tỷ đồng sau đó hai bên có thỏa thuận ký phụ lục nâng mức đầu tư vào dự án 35 tỷ đồng.

2.2. Về số tiền đầu tư: Các đương sự xác nhận tính đến tháng 01/2023 MHC Land đã đầu tư tổng số tiền là 27.981.000.000 đồng.

2.3. Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Chấm dứt hợp đồng 01/2021/HTDTDA/MHC LAND-MCC ngày 03/02/2021 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư m và Công ty cổ phần a.

Ghi nhận sự tự nguyện của Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả đủ số tiền đã đầu tư là 27.981.000.000 đồng.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư m sẽ thanh toán trả đủ số tiền Công ty cổ phần a đã đầu tư là 27.981.000.000 đồng, cụ thể:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư m có trách nhiệm thanh toán trả số tiền trên cho Công ty cổ phần a trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 30/7/2024 đến ngày 30/10/2024 theo lộ trình:

Lần 1 trước ngày 30/8/2024 trả 11.000.000.000 đồng (mười một tỷ đồng./.).

Lần 2 trước ngày 30/9/2024 trả 8.500.000.000 đồng (tám tỷ năm trăm triệu đồng./.).

Lần 3 trước ngày 30/10/2024 trả toàn bộ số tiền còn lại là 8.481.000.000 đồng (tám tỷ bốn trăm tám mươi mốt triệu đồng./.).

Trong trường hợp đến hạn thanh toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư m vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Không trả hoặc trả không hết số tiền theo lộ trình nêu trên thì Công ty cổ phần a có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư m phải trả cho Công ty cổ phần a toàn bộ tiền còn chậm trả và lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền các bên thống nhất thỏa thuận là 10%/năm.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn rút yêu cầu tiền lãi suất, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại (bao gồm chi phí thuê luật sư và chi phí tố tụng).

2.4. Về án phí: Công ty cổ phần a và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư m mỗi bên chịu 33.995.250 đồng án phí KDTM sơ thẩm.

Công ty cổ phần a đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 72.863.000 đồng tại Chi Cục THA dân sự quận L theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0018502 ngày 06/02/2024. Nay được hoàn lại 38.867.750 đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:
- Đương sự;
- VKND.quận L,
- VKSND.TPHN
- TAND.TPHN
- Chi cục THADS quận L
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga